TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST
Ngày 24-4-2026
V/v không công nhận vợ chồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LẠNG SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lương Thị Mỹ Hạnh

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Dương Thị Hồng Linh

Bà Hoàng Thị Phượng

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Hà Thu - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1988. Số căn cước công dân: 020088012344, ngày cấp: 02/10/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Đàm Thị V, sinh năm 1983. Số căn cước công dân: 020183011128, ngày cấp: 18/11/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C1.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hoàng Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đàm Thị V lấy nhau không được tự nguyện tìm hiểu mà do hai bên gia đình mai mối, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương năm 2004. Do không hiểu biết nên hai bên không đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã. Sau khi kết hôn, anh và chị Đàm Thị V chung sống bình thường chưa có mâu thuẫn. Đến năm 2021, không hiểu lý do gì chị Đàm Thị V đi làm xa và từ đó không về nhà nữa. Đến nay anh cũng không biết chị Đàm Thị V đang ở đâu và làm gì. Nay, anh Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn tuyên bố anh và chị Đàm Thị V không phải là vợ chồng để thực hiện các thủ tục khác theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị Đàm Thị V có hai người con chung là cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/11/2006, đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết và cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009, anh sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hoàng Văn C cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không yêu cầu chị Đàm Thị V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đàm Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H được hai bên gia đình mai mối lấy nhau không được tìm hiểu, sau đó tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn mà chỉ sống với nhau như vợ chồng. Quá trình chung sống mấy năm đầu vợ chồng hạnh phúc và có 02 người con chung. Tuy nhiên sau đó bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, anh H thường xuyên đánh đập chị. Đến năm 2011 chị bỏ đi làm thuê ở nhiều nơi nhưng vẫn thường xuyên về thăm nhà và gửi tiền về nuôi con. Đến năm 2021 do vợ chồng có quá nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đã bỏ vào Miền nam sinh sống. Từ đó đến nay, chị không về thăm nhà cũng không gửi tiền nuôi con. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, anh Hoàng Văn H yêu cầu không công nhận vợ chồng chị nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung là Hoàng Thị G, sinh ngày 23/11/2006 và Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009. Chị Đàm Thị V nhất trí để anh Hoàng Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn C đến khi đủ 18 tuổi. Chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hoàng Thị G đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Công văn số: 346/UBND-VP, ngày 20/3/2026, Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Chị Đàm Thị V và anh Hoàng Văn H sống chung với nhau như vợ chồng từ tháng 01 năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với nhau anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V có mâu thuẫn tình cảm và sống ly thân từ đầu năm 2021. Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V có 02 con chung là cháu Hoàng Thị G, sinh ngày 23/11/2006 và Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009. Hiện tại hai cháu đang sống với anh Hoàng Văn H tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình nuôi dưỡng con chung phát triển bình thường, không có phản ánh tiêu cực về việc nuôi con, con không bị ngược đãi, có điều kiện sinh sống và học tập tốt. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn xã là 45 triệu/năm. Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V không có tài sản chung là bất động sản.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định. Vụ án thuộc trường hợp không được hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành thủ tục này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lạng Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán và Hội thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ, bảo đảm đúng quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 15; 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H; tuyên bố anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V không phải là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh Hoàng Văn H không yêu cầu. Cháu Hoàng Thị G đã trưởng thành nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Hoàng Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án xác định anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V không có đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Không công nhận vợ chồng" theo khoản 7 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đàm Thị V có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ vào Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lạng Sơn.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, có ý kiến trình bày trong hồ sơ vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn không làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các đương sự. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V được hai bên gia đình mai mối, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...*". Do đó quan hệ giữa anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, thể hiện qua lời khai của các bên trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V đều nhất trí yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của anh Hoàng Văn H theo Điều 9, 14 và 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống có 02 người con chung là Hoàng Thị G, sinh ngày 23/11/2006 và Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009. Anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V đều có ý kiến để anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom,

nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Văn C đến khi đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Hoàng Văn C cũng có nguyện vọng tiếp tục sống cùng bố nên cần tiếp tục giao con cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 15, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Cháu Hoàng Thị G đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh Hoàng Văn H là nguyên đơn có yêu cầu không công nhận vợ chồng nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 02 Điều 01 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53; Điều 57; Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn Huỳnh . Không công nhận anh Hoàng Văn H và chị Đàm Thị V là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Văn C, sinh ngày 11/01/2009 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Đàm Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và

có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Cháu Hoàng Thị G đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Trường hợp cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Hoàng Văn H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Văn H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000367 ngày 02/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 3 - Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Lương Thị Mỹ Hạnh